

Phụ lục 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

TT	Các chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kế hoạch đến năm 2020	Kết quả năm 2020	Đánh giá Đạt/không đạt
01	Tỷ lệ % hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và cam kết thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.	UBMTTQ Việt Nam Tỉnh	Sở VH TTDL, Sở Tư pháp, Sở LĐTBXH, Công an Tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh	95%	95,50%	Đạt (vượt 0,50%)
02	Tỷ lệ % nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được trang bị kiến thức cơ bản về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh	Sở Tư pháp, Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh	95%	95,83%	Đạt (vượt 0,83%)
03	Hàng năm, giảm tỷ lệ % vụ bạo lực gia đình; không có vụ bạo lực gia đình nghiêm trọng.	Sở VH TTDL	Sở Tư pháp, Sở LĐTBXH, Sở Y tế, Sở GDĐT, Công an Tỉnh	0,08% (10-15%)	0,016% (65 vụ) trung bình giảm 27,23%/năm	Đạt (vượt 0,064%)
04	Hàng năm giảm tỷ lệ hộ gia đình có người mắc các tệ nạn xã hội.	Công an Tỉnh	LĐTBXH, UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh	0,06% (10-15%)	0,053% (220 vụ trong năm 2020)	Chưa đạt
05	Hàng năm giảm tỷ lệ hộ gia đình có người kết hôn dưới tuổi pháp luật quy định; giám trường hợp tảo hôn.	Sở Tư pháp	UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh	0,001% (15%)	0,0013%	Cơ bản đạt
06	Tỷ lệ % hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa.	Sở VH TTDL	UBMTTQ Việt Nam Tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh	90%	92,51%	Đạt (vượt 2,51%)
07	Tỷ lệ % hộ gia đình dành thời gian chăm sóc,	Sở VH TTDL	UBMTTQ Việt Nam	95%	95,50%	Đạt

TT	Các chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kế hoạch đến năm 2020	Kết quả năm 2020	Đánh giá Đạt/không đạt
	dạy bảo con, cháu, tạo điều kiện cho con, cháu phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, không phân biệt con, cháu là trai hay gái.		và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh			(vượt 0,50%)
08	Tỷ lệ % hộ gia đình thực hiện chăm sóc, phụng dưỡng chu đáo ông, bà, cha, mẹ, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ.	Sở VH TTDL	Hội Người Cao tuổi; UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh	95%	95,20%	Đạt (vượt 0,20%)
09	Tỷ lệ % hộ gia đình có người trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền và thực hiện đúng chính sách dân số, không phá thai vì giới tính của thai nhi.	Sở Y Tế	UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh	95%	95,42%	Đạt (vượt 0,42%)
10	Tỷ lệ % hộ gia đình được cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật phúc lợi xã hội dành cho các gia đình chính sách, gia đình nghèo.	Sở LĐTBXH	UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh	95%	97,25%	Đạt (vượt 2,25%)
11	Tỷ lệ % hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo được cung cấp kiến thức, kỹ năng để phát triển kinh tế gia đình, khắc phục khó khăn để vươn lên trong cuộc sống.	Sở LĐTBXH	UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh	95%	97,08%	Đạt (vượt 2,08%)
12	Tỷ lệ % hộ gia đình, thành viên trong gia đình được hưởng thụ hưởng dịch vụ Văn hóa (cung cấp tài liệu của Thư viện, các buổi biểu diễn nghệ thuật, tuyên truyền lưu động)...	Sở VH TTDL	UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh	98%	98%	Đạt
13	Tỷ lệ % hộ gia đình, thành viên trong gia đình được thụ hưởng dịch vụ giáo dục (Tỷ lệ huy động trẻ đến trường, Mẫu giáo, cấp Tiểu học, Trung học Cơ sở, Trung học Phổ thông).	Sở GDĐT	Sở VH TTDL; UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh	99%	100%	Đạt (vượt 1%)
14	Tỷ lệ % hộ gia đình, thành viên trong gia đình được thụ hưởng dịch vụ Y tế.	Sở Y tế	UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh	95,54%	96,92%	Đạt (vượt 1,38%)